TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hằng.

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Lưu Hải Hà, Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1991 tại Thành phố Hà Nội; đăng ký thường trú: phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chiến Th và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; nhân thân: Bản án số 372/2007/HSST ngày 02/11/2007 của TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản (khi phạm tội dưới 16 tuổi được coi là không có án tích), Quyết định ngày 05/12/2010 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (hết thời hiệu thi hành), Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm số 02, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 29/12/2010 đến ngày 30/12/2011 (đã được xóa); tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 111/QĐ-TA ngày 28/11/2017 của TAND quận Lê Chân áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 18 tháng, Quyết định số 46/QĐ-TA ngày 25/5/2020 của TAND quận Lê Chân áp dụng biện pháp

cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị tạm giữ ngày 23/4/2023, chuyển tạm giam ngày 28/4/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 11 giờ ngày 23/4/2023, Nguyễn Văn T đã thuê xe "ôm" của một người đàn ông không quen biết chở T đến khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi, T đi bộ vào khu bên trong đường tàu và gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 túi nilon ma túy "đá" với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi ra bảo người lái xe "ôm" chở đến khu vực phố Văn Cao, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Sau khi xuống xe, trả tiền người lái xe ôm, T đi bộ vào ngõ 231 phố Văn Cao để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Trong khi T đang tìm nơi sử dụng ma túy thì tổ công tác của Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon kích thước 2x3cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. T bị lực lượng Công an đưa về trụ sở.

Kết luận giám định số 357 ngày 26/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,49 gam.

Lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì có niêm phong và giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng quản lý. Người đàn ông lái xe "ôm" chở T đi mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng hiện chưa xác định được lai lịch, căn cước nên chưa có cơ sở để xử lý.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã ra Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 01/8/2023 truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến

21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2009 và thường xuyên đi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo đã nhiều lần bị bắt buộc đi cai nghiện nhưng sau khi hết thời gian cai nghiện bắt buộc bị cáo lại tiếp tục sử dụng. Trong vụ án này, số tiền có được do bị cáo đã xin tiền gia đình nhưng nói dối là để mua quần áo. Chỉ một mình bị cáo đi mua ma túy, không liên quan đến người khác. Bị cáo rất hối hận về việc bản thân nghiện ma túy mà không cai được và đã phạm tội. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo cải tạo, cai nghiện và sớm hòa nhập xã hội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T

[2.1] Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 23/4/2023, tại ngõ 231 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ 0,49 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì cơ quan có thẩm quyền bắt quả tang.

[2.2] Bị cáo T nhận thức được cất giữ ma túy để sử dụng mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là trái pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo vẫn thực hiện.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

[2.4] Bị cáo T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.5] Với việc Nguyễn Văn T cất giữ, mang theo 0,49 gam Methamphetamine để sử dụng trái phép nên có đủ căn cứ kết bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

[3.1] Tội phạm ma túy không những gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người mà còn là một trong những nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng và có diễn biến phức tạp gây khó khăn cho các lực lượng trực tiếp đấu tranh chống loại tội phạm này. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng ma túy từ năm 2009, đã 3 lần bị cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ việc sử dụng ma túy. Nay phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[3.2] Về nhân thân,

Năm 2007, bị cáo T phạm tội Cướp tài sản và bị xử phạt tù nhưng thời điểm đó bị cáo T chưa đủ 16 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo nghiện ma túy và đã 3 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong đó lần thứ nhất vào tháng 12 năm 2010 bị cáo đã được xóa nhưng 2 lần sau theo Quyết định số 111/QĐ-TA ngày 28/11/2017 của TAND quận Lê Chân áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 18 tháng và Quyết định số 46/QĐ-TA ngày 25/5/2020 của TAND quận Lê Chân áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng thì bị cáo chưa được xóa theo Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, qua đó đánh giá bị cáo T có nhân thân xấu.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Từ giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.5] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nhưng do bị cáo nghiện ma túy, đã nhiều lần cách ly xã hội để cai nghiện nhưng khi hết thời gian cách ly bị cáo vẫn sử dụng ma túy. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù với mức thời gian mà bị cáo vừa cải tạo và có thể cai nghiện. Theo đó, mức hình phạt 24 tháng tù áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp. Bị cáo T hiện không có việc làm và không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp

Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về nghĩa nộp vụ án phí

Bị kết án nên bị cáo T có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có dấu niêm phong số 357 MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số lượng ma túy còn lại sau giám định (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06);
- VKSND, Công an Q. Hải An;
- Chi cục THADS Q. Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng (Trích lục);
- Trại Tạm giam - CA TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương